UBND XÃ ĐĂK RVE **TRẠM Y TẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hanh phúc**
Số: 42/BC-TYT V/v báo cáo xây dựng Phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2026 – 2030	*Đăk Rve, ngày 28 tháng 10 năm 2026*

PHƯƠNG ÁN TỰ CHỦ TÀI CHÍNH CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Căn cứ Thông tư số 43/2025/TT-BYT, ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 53/2025/TT-BYT, ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 43/2025/TT-BYT ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ đề án 04/ĐA-UBND về việc thành lập Trạm y tế xã Đăk Rve trực thuộc UBND xã Đăk Rve trên cơ sở hợp nhất Phòng khám đa khoa khu vực Đăk Rve và Trạm y tế Đăk Pne trực thuộc Trung tâm Y tế Kon Rẫy, thuộc Sở Y tế

Căn cứ quyết định số 277/QĐ-UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Chuyển nguyên trạng 268 Trạm Y tế, 01 Bệnh xá và 03 Phòng khám đa khoa khu vực (thực hiện nhiệm vụ Trạm Y tế) thuộc Trung tâm Y tế trực thuộc Sở Y tế về Ủy ban nhân dân các xã, phường quản lý

Căn cứ Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND xã Đăk Rve về việc thành lập Trạm y tế xã Đăk Rve;

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Trạm y tế xã Đăk Rve báo cáo xây dựng Phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

Đánh giá tình hình thực hiện Phương án tự chủ tài chính giai đoạn trước

(Đơn vị mới thành lập nên không đánh giá)

Phần thứ hai

Báo cáo Phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2026 – 2030

I. Khái quát chung về tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc và tình hình triển khai nhiệm vụ trong giai đoạn tiếp

1. Chức năng, nhiệm vụ quyền hạn

1.1. Chức năng

- Trạm Y tế xã Đăk Rve là đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo một phần chi thường xuyên thuộc Ủy ban nhân dân xã Đăk Rve; chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của Ủy ban nhân dân xã Đăk Rve, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ theo từng lĩnh vực của các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Trạm Y tế xã Đăk Rve có chức năng cung cấp, thực hiện dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật thuộc các lĩnh vực: phòng bệnh; khám bệnh, chữa bệnh; quản lý, nâng cao sức khỏe cộng đồng; bảo vệ, chăm sóc bà mẹ và trẻ em; chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật; bảo trợ xã hội; dân số; an toàn thực phẩm; dược; thiết bị y tế và các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật.

- Trạm Y tế xã Đăk Rve là đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Đăk Rve, có tư cách pháp nhân, có trụ sở riêng, con dấu riêng, tài khoản riêng. Trạm Y tế xã Đăk Rve được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định pháp luật.

Trạm Y tế xã Đăk Rve chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức bộ máy, nhân lực, tài sản, tài chính của Ủy ban nhân dân xã Đăk Rve; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hỗ trợ, hướng dẫn kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Y tế và các đơn vị liên quan theo quy định của pháp luật.

- Trạm Y tế xã Đăk Rve sau khi sáp nhập được tạm thời xếp hạng IV theo quy định hiện hành cho đến khi có hướng dẫn hoặc quy định mới của cơ quan có thẩm quyền về xếp hạng đối với Trạm Y tế.

1.2. Nhiệm vụ

1.2.1. Về phòng bệnh và nâng cao sức khỏe cộng đồng

a) Thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật về phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm, HIV/AIDS: giám sát, sàng lọc, phát hiện sớm người mắc bệnh; tiêm chủng phòng bệnh, điều trị dự phòng; triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, xử lý, khắc phục hậu quả của dịch bệnh và các biện pháp phòng, chống yếu tố nguy cơ làm phát sinh, lây lan dịch, bệnh theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật về phòng, chống bệnh không lây nhiễm: giám sát, kiểm soát và phòng, chống các yếu tố nguy cơ; giám sát, sàng lọc phát hiện, quản lý, tư vấn, theo dõi, chăm sóc sức khỏe các đối tượng nguy cơ và người mắc bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng; triển khai các biện pháp phòng, chống bệnh không lây nhiễm theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện các hoạt động hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật về dinh dưỡng

cộng đồng; y tế trường học; giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; vệ sinh lao động, phòng, chống bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích tại cộng đồng theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện các hoạt động hướng dẫn bảo vệ môi trường, sức khỏe môi trường, vệ sinh trong mai táng, hỏa táng đối với các trường hợp chết do dịch bệnh nguy hiểm; phòng, chống tác hại của thuốc lá, rượu, bia và các yếu tố nguy cơ có hại cho sức khỏe theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện quản lý các bệnh truyền nhiễm và HIV/AIDS, bệnh không lây nhiễm, bệnh chưa rõ nguyên nhân, các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe.

1.2.2. Về khám bệnh, chữa bệnh

a) Thực hiện sơ cứu, cấp cứu ban đầu các trường hợp cấp cứu, tai nạn, tình trạng khẩn cấp xảy ra trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện nhiệm vụ của cấp khám bệnh, chữa bệnh ban đầu và phục hồi chức năng cho người bệnh theo phạm vi hoạt động chuyên môn được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện quản lý, theo dõi, cấp thuốc, điều trị ngoại trú cho người mắc bệnh bệnh mạn tính trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại; ứng dụng, kế thừa và phát triển bài thuốc, bảo tồn cây thuốc, động vật làm thuốc tại địa phương theo quy định của pháp luật;

e) Khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc bệnh, tật cho nhân dân trên địa bàn khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; thực hiện sơ tuyển sức khỏe nghĩa vụ quân sự và tham gia khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an nhân dân theo quy định của pháp luật;

g) Thực hiện quản lý, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, điều trị nghiện các chất khác và điều trị HIV/AIDS theo quy định của pháp luật;

h) Tổ chức thực hiện các hoạt động phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng cho người khuyết tật, người mắc bệnh mạn tính theo quy định của pháp luật.

1.2.3. Về bảo vệ, chăm sóc bà mẹ và trẻ em, chăm sóc sức khỏe sinh sản

a) Quản lý thai, đỡ đẻ thường theo phạm vi hoạt động chuyên môn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em; chăm sóc sức khỏe sinh sản theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp thực hiện nhiệm vụ về công tác trẻ em trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

1.2.4. Về an toàn thực phẩm

a) Thực hiện các hoạt động phòng ngừa ngộ độc thực phẩm; phối hợp điều tra, truy xuất, giám sát, xử lý và khắc phục các sự cố về thực phẩm, các vụ ngộ độc thực phẩm và bệnh truyền qua thực phẩm; giám sát mối nguy cơ ô nhiễm thực phẩm trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn, giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm đối với loại hình thức ăn đường phố; phối hợp hướng dẫn, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

1.2.5. Về dân số

a) Tư vấn sức khỏe trước khi kết hôn; tư vấn về sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh; tư vấn kế hoạch hóa gia đình, các biện pháp phòng tránh vô sinh tại cộng đồng và tư vấn về các dịch vụ dân số khác theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh; cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp liên ngành trong triển khai thực hiện các hoạt động về công tác dân số; duy trì mức sinh thay thế; giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

1.2.6. Về bảo trợ xã hội

Cung cấp dịch vụ công tác xã hội: tiếp nhận, sàng lọc, đánh giá nhu cầu và hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, nạn nhân bị mua bán, bạo lực, người có rối nhiễu tâm trí hoặc rối loạn tâm thần; tư vấn, hỗ trợ tâm lý, kết nối chuyển gửi đến các cơ sở, tổ chức có liên quan theo quy định của pháp luật;

Quản lý trường hợp, theo dõi, giám sát và can thiệp tại cộng đồng; phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân và mạng lưới cộng tác viên công tác xã hội tại cộng đồng để triển khai các hoạt động công tác xã hội theo quy định của pháp luật.

1.2.7. Về quản lý, cung ứng thuốc, vắc xin, hóa chất, thiết bị y tế

a) Thực hiện việc mua, tiếp nhận, cung ứng, quản lý, bảo quản, cấp phát, sử dụng thuốc, vắc xin, hóa chất, thiết bị y tế theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn, thực hiện việc sử dụng thuốc an toàn, hợp lý theo quy định của pháp luật.

1.2.8. Về truyền thông, giáo dục sức khỏe

a) Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về y tế;

b) Tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe; cung cấp thông tin liên quan đến dịch bệnh, an toàn thực phẩm, dân số, bảo trợ xã hội và các thông tin khác thuộc lĩnh vực y tế theo quy định của pháp luật.

1.2.9. Thực hiện lập, quản lý hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

1.2.10. Triển khai các gói dịch vụ y tế cơ bản theo quy định của pháp luật.

1.2.11. Thực hiện các hoạt động trong phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa và đáp ứng tình trạng khẩn cấp về y tế.

1.2.12. Phối hợp, hỗ trợ về chuyên môn y tế đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn; hướng dẫn về chuyên môn, hoạt động đối với đội ngũ nhân viên y tế thôn, tổ dân phố, cô đỡ thôn, bản, cộng tác viên dân số, cộng tác viên bảo vệ trẻ em và cộng tác viên công tác xã hội trên địa bàn.

1.2.13. Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực y tế

a) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Tham gia đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên y tế thôn, tổ dân phố, cô đỡ thôn, bản, cộng tác viên dân số và các đối tượng khác theo quy định của cấp có thẩm quyền.

1.2.14. Tham gia các dự án, chương trình thuộc lĩnh vực y tế theo quy định của cấp có thẩm quyền; thực hiện kết hợp quân - dân y theo đặc điểm, tình hình thực tế và theo quy định của pháp luật.

1.2.15. Thực hiện ký hợp đồng với cơ quan bảo hiểm xã hội để tổ chức khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại Trạm Y tế cấp xã theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.

1.2.16. Thực hiện các nhiệm vụ về quản lý chất lượng; nghiên cứu và tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; ứng dụng phát triển khoa học kỹ thuật trong hoạt động chuyên môn; hợp tác quốc tế theo tình hình thực tế và theo quy định của pháp luật.

1.2.17. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; xây dựng, tổng hợp, cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu về y tế theo quy định của pháp luật.

1.2.18. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử; xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu, chuyển đổi số phục vụ hoạt động chuyên môn thuộc lĩnh vực y tế theo quy định của pháp luật.

1.2.19. Thực hiện việc mua, tiếp nhận, cung ứng, quản lý, bảo quản, cấp phát, sử dụng hàng hóa phục vụ hoạt động chuyên môn và hoạt động thường xuyên của Trạm Y tế cấp xã.

1.2.20. Quản lý cơ sở vật chất, tài sản, thiết bị, nhân lực, tài chính và các nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật.

1.2.21. Tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật, các quy định chuyên môn về lĩnh vực y tế theo quy định của pháp luật.

1.2.22. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do cấp có thẩm quyền giao

theo quy định của pháp luật.

2.Tổ chức bộ máy
Năm 2026:

- Lãnh đạo Trạm Y tế:

+ 01 Giám đốc

+ 01 Phó Giám đốc.

- Các tổ chức trực thuộc Trạm Y tế thực hiện các chức năng cơ bản:

+ Hành chính, tài chính, nhân sự.

+ Dân số, trẻ em, bảo trợ xã hội.

+ Phòng bệnh, An toàn thực phẩm.

+ Khám bệnh, chữa bệnh.

+ Dược, thiết bị y tế, cận lâm sàng.

- Các điểm trạm trực thuộc Trạm Y tế

+ Điểm y tế 1.

+ Điểm y tế 2.

Căn cứ quy mô dân số, diện tích tự nhiên, điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cụ thể về tên gọi, số lượng, hình thức tổ chức (khoa, phòng, tổ, đơn nguyên) của các tổ chức thuộc Trạm Y tế. Trạm Y tế căn cứ vào quyết định thành lập khoa, phòng, tổ để phân công bố trí nhân sự phù hợp bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả phù hợp với tình hình thực tế tại Trạm Y tế.

3. Số lượng viên chức và lao động hợp đồng

Trạm Y tế xã Đăk Rve thực hiện ký hợp đồng lao động đối với viên chức, người lao động giữ nguyên trạng theo Quyết định số 277/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi chuyển nguyên trạng 268 trạm y tế,01 bệnh xá và 03 phòng khám đa khoa khu vực (thực hiện nhiệm vụ trạm y tế) thuộc trung tâ y tế trực thuộc sở y tế về Ủy ban nhân dân các xã,phường quản lý.

Đơn vị tính: người

Nội dung	**Số lượng người làm việc**		**Đơn vị thực hiện**		**Dự kiến tuyển dụng**
	Biên chế giao	Người lao động	Biên chế giao	Người lao động	
- Trạm Y tế xã	20	20	20	20	17
- Điểm y tế 1.	0	0	0	0	0

- Giai đoạn 2026-2030 Trạm Y tế dự kiến tuyển dụng 17 viên chức, trong đó bao gồm: 05 Bác sĩ, 01 văn thư, 01 công nghệ thông tin, 04 điều dưỡng, 02 kế toán (01 kế toán phụ trách: tài sản, BHYT, vật tư/kho, thuế; 01 kế toán thu viện phí), 03 y sĩ, 01 điện nước.

4.Tình hình triển khai nhiệm vụ trong giai đoạn tiếp theo

4.1 Công tác phòng chống dịch bệnh, thảm họa thiên tai; vệ sinh an toàn thực phẩm

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh, thiên tai bão lụt, đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn quản lý.

- Chủ động xây dựng các kịch bản ứng phó khi dịch bệnh xảy ra, đảm bảo nguồn nhân lực, thuốc, vật tư y tế và trang thiết bị khi có sự cố xảy ra tại Trạm Y tế và các điểm y tế.

- Theo dõi, đánh giá, giám sát kịp thời các sự kiện y tế công cộng có thể xảy ra trên địa bàn như dịch bệnh truyền nhiễm lưu hành hằng năm, ngộ độc thực phẩm, dịch bệnh sau thiên tai bão lũ. Tham mưu UBND xã triển khai các giải pháp ứng phó, không để ảnh hưởng tới sức khỏe, tính mạng của người dân.

- Tuyên truyền cho cộng đồng nâng cao kiến thức thực hành và duy trì các hành vi có lợi cho sức khỏe về phòng, chống bệnh truyền nhiễm lưu hành, bệnh truyền nhiễm sau thảm họa thiện tai, bệnh do thực phẩm qua nhiều kênh thông tin khác nhau như truyền thông trực tiếp, truyền thông qua mạng xã hội.

- Tập huấn cho nhân viên sức khỏe cộng đồng, nhân viên Y tế trường học, công ty, xí nghiệp về phòng chống dịch bệnh, thảm họa, thiên tai, an toàn thực phẩm.

- Thường xuyên tham mưu cơ quan quản lý hướng dẫn chuyên môn tổ chức các lớp tập huấn cho nhân viên y tế các kỹ thuật sơ cứu tai nạn và một số bệnh cấp cứu thường gặp tại Trạm Y tế và các điểm y tế, y tế trường học, khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

4.2 Công tác khám chữa bệnh

Tiếp tục ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT với cơ quan bảo hiểm xã hội để thực hiện khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng cho bệnh nhân có thẻ BHYT tại Trạm Y tế và các điểm y tế trực thuộc.

Căn cứ tình hình cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực hiện có, đồng thời căn cứ vào kết quả hoạt động thực tế phát sinh trong năm đầu thời kỳ ổn định, Trạm Y tế xây dựng kế hoạch cho năm 2026 như sau:

Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026	Ước thực hiện 2026
I. Số giường nội trú	Giường	0	0

II. Khám và điều trị			
1. Tổng số lượt khám bệnh, chữa bệnh	Lượt	10.130	10.164
2. Điều trị ngoại trú	Người		
3. Công suất sử dụng giường bệnh	%		
4. Điều trị nội trú	Người		
5. Tổng số ngày điều trị nội trú	Ngày		
6. Số ngày điều trị bình quân/BN	Ngày		
7. Tổng số lần thủ thuật	Lần	1.206	1.512
III. Cận lâm sàng			
1. Tổng số lần xét nghiệm	Lần	5.402	4.861
2. Tổng số lần siêu âm	Lần	5.402	4.861
3. Tổng số lần X-Quang	Lần	0	0
4. Số lần ECG	Lần	0	0

- Chiến lược xây dựng cơ sở vật chất, nhân lực, sử dụng, khai thác tối ưu các thiết bị y tế hiện có để chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động và đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật. Nâng cao chất lượng khám và điều trị, triển khai các kỹ thuật, phương pháp điều trị để đáp ứng nhu cầu phục vụ của người dân trên địa bàn xã Đăk Rve và các xã khác góp phần tạo niềm tin trong khám, chữa bệnh.

- Năm 2026 Trạm Y tế phấn đấu nâng cao trình độ kỹ thuật chuyên môn nhằm "đổi mới phong cách, dẫn đến sự hài lòng của người bệnh" và chất lượng khám bệnh, chữa bệnh. Triển khai công tác khám, chữa bệnh nâng cao chất lượng điều trị tại Trạm Y tế và các điểm y tế.

- Năm 2026, Trạm Y tế dự kiến sẽ triển khai thực hiện một số kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh theo hướng dẫn của Sở Y tế.

4.3 Công tác nghiên cứu khoa học

Thực hiện kiện toàn, ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng Khoa học -Công nghệ tại Trạm Y tế.

Phấn đấu triển khai đăng ký các đề tài nghiên cứu khoa học, các giải pháp kỹ thuật áp dụng thực tế tại Trạm Y tế.

Thực hiện sinh hoạt chuyên đề bác sĩ, điều dưỡng định kỳ, thông qua đó giúp đội ngũ cán bộ viên chức nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

4.4 Công tác đào tạo

Cử cán bộ viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng nhiệm vụ được giao đối với tình hình sắp xếp Trạm Y tế trực thuộc Uỷ ban nhân dân xã như hiện nay.

Cử tham gia học các lớp ngắn hạn về quản lý bệnh viện, quản lý chất lượng, cử viên chức, viên chức quản lý, tham gia lớp lý luận chính trị trung cấp, cao cấp để đáp ứng phục vụ quản lý, điều hành các tổ chức thuộc Trạm Y tế và đáp ứng tiêu chuẩn trong công tác bổ nhiệm, quy hoạch, luân chuyển, điều động.

Cử các bác sĩ, điều dưỡng, y sĩ đi học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng chăm sóc cho người bệnh, toàn diện về chuyên môn kỹ thuật.

4.5 Công tác chỉ đạo tuyến

Trạm Y tế xã Đăk Rve xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác chỉ đạo tuyến theo hướng dẫn của Sở Y tế, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và phạm vi hoạt động chuyên môn của Trạm Y tế cấp xã.

Thực hiện tiếp nhận, triển khai các văn bản chỉ đạo, hỗ trợ, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Y tế và các đơn vị liên quan theo quy định pháp luật; kịp thời phổ biến, quán triệt đến toàn thể viên chức, người lao động tại Trạm Y tế và các điểm y tế trực thuộc.

Tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên y tế thôn, tổ dân phố, y tế trường học, cô đỡ thôn, bản, cộng tác viên dân số, cộng tác viên bảo vệ trẻ em và cộng tác viên công tác xã hội trên địa bàn xã; nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân tại cộng đồng.

Phối hợp với các cơ sở y tế tuyến trên trong việc đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức chuyên môn, kỹ thuật cho viên chức và người lao động của Trạm Y tế; cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn, đào tạo theo chương trình chỉ đạo tuyến nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng thực hành và năng lực quản lý.

Thực hiện công tác chuyển tuyến, tiếp nhận người bệnh đúng quy định, tăng cường trao đổi thông tin, hội chẩn chuyên môn với các cơ sở y tế tuyến trên nhằm bảo đảm an toàn, hiệu quả trong công tác khám bệnh, chữa bệnh và giảm tải cho tuyến trên.

Tổ chức giám sát, đánh giá việc thực hiện các quy định chuyên môn, quy trình kỹ thuật tại Trạm Y tế và các điểm y tế trực thuộc; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và khắc phục các tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Lồng ghép công tác chỉ đạo tuyến với các chương trình y tế quốc gia, công tác phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, quản lý bệnh không lây nhiễm, chăm sóc sức khỏe bà mẹ – trẻ em, y tế học đường và các nhiệm vụ y tế khác

trên địa bàn.

Định kỳ thực hiện chế độ thống kê, báo cáo kết quả công tác chỉ đạo tuyến theo quy định; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo và đề xuất với Ủy ban nhân dân xã, Sở Y tế và các cơ quan có thẩm quyền để được hướng dẫn, hỗ trợ.

4.6 Công tác dân số, trẻ em, bảo trợ xã hội

Phối hợp tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông, tư vấn về dân số, kế hoạch hoá gia đình, sức khỏe sinh sản theo quy định. Tư vấn sức khỏe trước khi kết hôn, tư vấn sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh. Cung cấp dịch vụ kế hoạch hoá gia đình. Duy trì mức sinh thay thế, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số và thích ứng với già hoá dân số trên địa bàn.

Tham gia thực hiện các hoạt động chăm sóc, bảo vệ trẻ em theo quy định của pháp luật. Phối hợp phát hiện, can thiệp, hỗ trợ các trường hợp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, bạo lực, bóc lột. Phối hợp triển khai các chương trình, kế hoạch về công tác trẻ em tại địa phương.

Thực hiện cung cấp dịch vụ công tác xã hội: tiếp nhận, sàng lọc, đánh giá nhu cầu và hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, nạn nhân bạo lực, mua bán người, người có rối nhiễu tâm trí hoặc rối loạn tâm thần theo quy định.

4.7 Công tác Dược, thiết bị y tế, cận lâm sàng

Thực hiện việc mua, tiếp nhận, cung ứng, quản lý, bảo quản, cấp phát, sử dụng thuốc, vắc xin, hóa chất, thiết bị y tế theo quy định của pháp luật;

Hướng dẫn, thực hiện việc sử dụng thuốc an toàn, hợp lý theo quy định của pháp luật.

Quản lý, theo dõi việc thực hiện các quy định chuyên môn về dược.

Thực hiện các xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng phục vụ cho hoạt động chuyên môn, kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và nhu cầu của người dân; tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm và an toàn bức xạ theo quy định của pháp luật.

II.Xác định phương án tự chủ tài chính

1. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công do đơn vị sự nghiệp công thực hiện để làm căn cứ phân loại mức độ tự đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên

** Quy định khung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tại khoản 2,3, Điều 4, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021.*

I	**Lĩnh vực sự nghiệp y tế - dân số**
1	Dịch vụ y tế dự phòng, y tế cơ sở và chăm sóc sức khỏe ban đầu.
2	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

2. Báo cáo dịch vụ sự nghiệp công trong danh mục và không thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước

a) Về nguồn thu:

+ Nguồn thu từ dịch vụ khám chữa bệnh do quỹ bảo hiểm chi trả là 371.000.000 đồng (dự kiến trong năm khám 10.164 người x 36.500đ/người). như vậy tổng số dự kiến thu trong năm của trạm là 371.000.000 đồng

b) Về chi thường xuyên

- Chi tiền lương, ngạch, bậc, chức vụ, các khoản đóng góp theo lương và các khoản phụ cấp do nhà nước quy định theo số người được giao hoặc số lượng vị trí việc làm được phê duyệt, tiếp nhận làm việc; chi tiền công theo hợp đồng lao động cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Chi lương	1.630.901.377	
2	Chi phụ cấp chức vụ	7.020.000	
3	Chi Phụ cấp khu vực	314.496.000	
4	Chi Phụ cấp ưu đai	1.108.358.597	
5	Chi phụ cấp thu hút	393.279.600	
6	Chi phụ cấp công tác lâu năm	151.632.000	
7	Chi phụ cấp trách nhiệm	8.424.000	
8	Chi phụ cấp độc hại	22.464.000	
9	Các khoản đóng góp theo lương	340.424.426	
Tổng cộng		**3.977.000.000**	

- Chi hoạt động chuyên môn; chi quản lý; chi bảo trì, bảo dưỡng tài sản thường xuyên, chi mua sắm hoạt động thường xuyên từ nguồn kinh phí được giao tự chủ và các khoản chi thường xuyên khác cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Chi mua văn phòng phẩm	60.000.000	
2	Chi mua phần mềm kế toán	15.000.000	
3	Chi sửa chữa tài sản	27.000.000	
4	Chi mua công cụ dụng cụ văn phòng	40.000.000	
5	Chi may trang phục	25.000.000	
6	Chi tiền trực	48.000.000	

7	Chi công tác phí	20.000.000	
8	Chi mua hàng hóa phục vụ chuyên môn	80.000.000	
9	Chi tiền nghĩ phép	23.000.000	
10	Chi tiền trang trí các ngày lễ	12.000.000	
11	Chi tiền điện, tiền cước internet	29.000.000	
12	Chi tiền vệ sinh môi trường	1.960.000	
13	Chi hỗ trợ các ngày lễ cho người lao động	68.000.000	
14	Chi thường xuyên khác	31.040.000	
Tổng cộng		**480.000000**	

Như vậy tổng các khoản dự kiến chi thường xuyên trong năm của trạm là: 3.977.000.000 + 480.000.000 = 4.457.000.000đ

3. Về phân phối kết quả tài chính của các năm trước liền kề và dự kiến năm đầu thời kỳ ổn định

ĐVT Triệu đồng

TT	Nội dung	Tình hình tài chính 05 năm trước liền kề					Dự kiến giai đoạn tiếp theo năm 2026
		Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2025	
I	**Nguồn thu xác định mức độ tự chủ (A)**					**369,7**	**371**
1	Nguồn thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN, gồm:						**371**
1.1	Thu từ nguồn NSNN đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ						
1.2	Thu từ người thụ hưởng dịch vụ (như học phí, thu từ dịch vụ khám chữa bệnh của người có thẻ BHYT theo quy định của cấp có thẩm quyền)					369,7	371

TT	Nội dung	Tình hình tài chính 05 năm trước liền kề					Dự kiến giai đoạn tiếp theo năm 2026
		Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2025	
2	Thu từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ khi được cơ quan có thẩm quyền tuyển chọn hoặc giao trực tiếp theo quy định (áp dụng đối với tổ chức khoa học công nghệ công lập)						0
3	Thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng NSNN; thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, liên doanh liên kết (chỉ tính phần chênh lệch thu lớn hơn chi sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước theo quy định)						0
4	Nguồn thu phí theo Luật Phí và lệ phí (phần được để lại chi thường xuyên theo quy định)						0
5	Nguồn thu hợp pháp khác (nếu có)						0
II	**Chi thường xuyên giao tự chủ (B)**						**4.457**
1	Chi tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp, đóng góp theo lương						3.977
2	Chi thuê chuyên gia, nhà khoa học						
3	Chi hoạt động chuyên môn cung cấp dịch vụ sự nghiệp						

TT	Nội dung	Tình hình tài chính 05 năm trước liền kề					Dự kiến giai đoạn tiếp theo năm 2026
		Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2025	
4	Chi thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí						
5	Chi quản lý; chi mua sắm, sữa chữa, bảo dưỡng tài sản thường xuyên						
6	Trích lập các khoản dự phòng (nếu có)						
7	Chi trả lãi tiền vay						
8	Chi thường xuyên khác (nếu có)						480
III	**Tỷ lệ đảm bảo chi thường xuyên (%) = A/B*100%**						8,32%
IV	**Ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên (đối với đơn vị nhóm 3, nhóm 4)**						
V	**Phân phối kết quả tài chính trong năm (chênh lệch thu, chi thường xuyên trích lập các quỹ: Mục I + Mục IV – Mục II)**						
1	Trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp						
	- Từ chênh lệch thu chi thường xuyên						
	- Từ trích khấu hao tài sản cố định						
2	Trích lập quỹ bổ sung thu nhập						

TT	Nội dung	Tình hình tài chính 05 năm trước liền kề					Dự kiến giai đoạn tiếp theo năm 2026
		Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2025	
3	Trích lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi						
4	Trích lập quỹ khác (nếu có)						
5	Trích CCTL						
6	Chuyển sang năm sau						
7	Nộp NSNN						
8	Giảm trừ thâm hụt năm trước						
VI	***Thu nhập tăng thêm bình quân của đơn vị***						
1	Dưới 01 lần quỹ tiền lương						
	- Người có thu nhập tăng thêm cao nhất của đơn vị (Triệu đồng/ tháng)						
	- Người có thu nhập tăng thêm thấp nhất của đơn vị (triệu đồng/tháng)						
2	Từ 1 lần đến 2 lần quỹ tiền lương						
3	Từ trên 2 lần đến 3 lần quỹ tiền lương						
4	Từ trên 3 lần quỹ tiền lương						

3.1. Xác định mức độ tự chủ tài chính

Căn cứ vào dự toán thu, chi năm đầu thời kỳ ổn định và nội dung hướng dẫn tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự

chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; khoản 2, Điều 4 Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

A. Nguồn thu sự nghiệp của đơn vị năm 2026	**371**
1. Thu dịch vụ khám chữa bệnh	**371**
- Thu trực tiếp	
Trong đó: Kinh phí nhà nước đặt hàng (KSK học sinh, KSK người cao tuổi)	
- Thu khám, chữa bệnh Bảo hiểm Y tế	371
- Thu tiêm ngừa	0
2. Thu hoạt động dịch vụ sản xuất kinh doanh	**0**
- Thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ công không sử dụng NSNN (Phần chênh lệch thu lớn hơn chi)	0
3. Nguồn thu hợp pháp khác	**0**
- Thu phí vaccin	0
B. Chi thường xuyên giao tự chủ của đơn vị năm 2026	**4.828**
1. Chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương.	3.977
2. Chi hoạt động chuyên môn	371
3. Chi thường xuyên khác	480

- **Công thức xác định mức tự đảm bảo chi thường xuyên**

- Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 10 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công.

- Căn cứ khoản 2, Điều 4 Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ.

- Dựa vào dự kiến giai đoạn tiếp theo và năm đầu thời kỳ ổn định, Trạm Y tế xã Đăk Rve xác định mức tự đảm bảo chi thường xuyên như sau:

$$\text{Mức tự đảm bảo chi thường xuyên (\%)} = \frac{\text{Tổng số nguồn thu sự nghiệp (A)}}{\text{Tổng số chi hoạt động thường xuyên (B)}} \times 100\%$$

- **Cách xác định để phân loại đơn vị sự nghiệp tại Trạm Y tế**

$$\text{Mức tự đảm bảo chi thường xuyên (\%)} = \frac{371.000.000}{4.828.000.000} \times 100\% = 0{,}0768\%$$

Căn cứ vào nguồn thu sự nghiệp, chi thường xuyên của năm đầu thời kỳ ổn định, giai đoạn 2026-2030, đơn vị xác định phân loại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, phân loại đơn vị nhóm 4, tỷ lệ đảm bảo 7,68%; đảm bảo chi thường xuyên dưới 10%.

3.2. Xác định mức độ tự chủ tài chính: 7,68% *(có phụ lục kèm theo).*

Trên đây là Phương án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập năm 2026 của Trạm y tế xã Đăk Rve. Kính trình Ủy ban nhân dân xã Đăk Rve, Phòng Kinh tế xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:
- UBND xã
- Phòng kinh tế xã;
- Lưu: TYT.

P.GIÁM ĐỐC

U.B.N.D XÃ ĐĂK RVE TỈNH QUẢNG NGÃI
TRẠM Y TẾ

Đinh Văn Hùng